

Phòng Giáo dục Hạt Santa Clara: Bộ Giáo dục Đặc biệt

Phiếu báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học

Báo cáo Sử dụng Dữ liệu Năm học 2019-2020

Được xuất bản trong năm học 2020-2021

Đến ngày 1 tháng 2 hàng năm, mọi trường học ở California được luật tiểu bang yêu cầu xuất bản Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (tiếng Anh gọi là "School Accountability Report Card", viết tắt là SARC). SARC có thông tin về tình trạng và thành tích của từng trường công lập ở California. Theo Công thức Tài trợ Kiểm soát Địa phương (tiếng Anh là "Local Control Funding Formula", viết tắt là LCFF), tất cả các cơ quan giáo dục địa phương (gọi tắt là LEA) được yêu cầu chuẩn bị Kế hoạch về Trách nhiệm Giải trình và Kiểm soát tại Địa phương (tiếng Anh là "Local Control and Accountability Plan", viết tắt là LCAP), để mô tả cách họ dự định đáp ứng các mục tiêu cụ thể của trường học hàng năm cho tất cả học sinh, với các hoạt động cụ thể để giải quyết các ưu tiên của tiểu bang và địa phương. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu của SARC và cách truy cập vào các báo cáo của năm trước, hãy xem trang mạng SARC của Bộ Giáo dục California (CDE) tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, hãy xem trang mạng LCFF của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về nhà trường, phụ huynh/người giám hộ và các thành viên cộng đồng nên liên lạc với hiệu trưởng của trường hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ dữ liệu trực tuyến trên trang mạng DataQuest tại <https://dq.cde.ca.gov/dataquest/> và cung cấp thông tin bổ sung về trường này và các so sánh của trường với học khu và quận. Cụ thể, DataQuest là một hệ thống động cung cấp các báo cáo về trách nhiệm giải trình (ví dụ: dữ liệu về các bài thi, học sinh ghi danh, học sinh tốt nghiệp trung học, học sinh bỏ học, đăng ký lớp học, nhân sự và dữ liệu liên quan đến các học sinh chưa thạo tiếng Anh).

Bảng Dữ liệu về Trường học của California

Bảng Dữ liệu về Trường học của California (tiếng Anh là "California School Dashboard", gọi ngắn là "Bảng Dữ liệu") <https://www.caschooldashboard.org/> phản ánh trách nhiệm giải trình mới và hệ thống cải tiến liên tục của California và cung cấp thông tin về cách các LEA và trường học đang đáp ứng nhu cầu của số lượng học sinh đa dạng của California. Bảng Dữ liệu có các báo cáo cho thấy hiệu suất của LEA, trường học và các nhóm học sinh trên một loạt các biện pháp của tiểu bang và địa phương để hỗ trợ trong việc xác định điểm mạnh, thử thách và lĩnh vực cần cải thiện.

Giới thiệu về Trường này

Thông tin liên lạc của nhà trường (Năm học 2020-2021)

Thực thể	Thông tin liên lạc
Tên trường học	Santa Clara County Office of Education: Special Education
Địa chỉ	1290 Ridder Park Dr., MC273
Thành phố, Tiểu bang, Mã bưu chính	San Jose, CA 95131-2304
Số điện thoại	(408) 453-6542
Hiệu trưởng	Jennifer Ann, Ed.D., Director, Special Education
Địa chỉ email	jann@sccoe.org
Trang mạng	www.sccoe.org
Mã Quận-Học khu-Trường (CDS)	43104394330320

Thông tin liên lạc của Học khu (Năm học 2020-2021)

Thực thể	Thông tin liên lạc
Tên Học khu	Santa Clara County Office of Education
Số điện thoại	(408) 453-6878
Tổng giám đốc	Mary Ann Dewan, Ph.D.
Địa chỉ email	maryann_dewan@sccoe.org
Trang mạng	www.sccoe.org

Mô tả về Trường học và Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2020-2021)

Bộ Giáo dục Đặc biệt của Phòng Giáo dục Santa Clara County Office of Education cung cấp nhiều chương trình giảng dạy và dịch vụ khác nhau cho trẻ em và học sinh bị khuyết tật nặng hoặc khuyết tật hiếm có từ sơ sinh đến 22 tuổi. Các học sinh đến từ 31 học khu trong Hạt Santa Clara và được phục vụ hiệu quả hơn bởi tỷ lệ thấp giữa học sinh và nhân viên và trong một môi trường có cấu trúc cao. Các chương trình được chia thành Giáo dục đầu đời (sơ sinh đến 3 tuổi), vườn trẻ, tiểu học, trung học và sau trung học. Các loại chương trình được cung cấp bao gồm chương trình cho Người bị Điếc/Khiếm thính, Khiếm khuyết Cơ xương, Rối loạn Phổ Tự kỷ, Khiếm thị, Rối loạn về Cảm xúc, Bệnh tật yếu ớt và Tàn tật nặng.

Ngoài ra, Phòng Giáo dục của Hạt là Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) dành cho học sinh giáo dục đặc biệt cư trú trong các Cơ sở dành cho Trẻ em được Cấp phép (tiếng Anh được gọi là "Licensed Children's Institutions", viết tắt là LCI) theo học các trường phi công lập. Bộ Giáo dục Đặc biệt cũng cung cấp các dịch vụ cho học sinh giáo dục đặc biệt đang theo học tại các trường thể chế, trường cộng đồng, cơ sở điều dưỡng chuyên khoa nhi và các trường bán công do Hội đồng Quản trị bảo trợ.

Trong năm học 2019-2020, 1.165 học sinh giáo dục đặc biệt, từ 5 đến 22 tuổi, đã được Santa Clara County Office of Education phục vụ. Một số học sinh giáo dục đặc biệt đã được phục vụ trong các chương trình giáo dục đầu đời và vườn trẻ.

Sứ mệnh: Phục vụ, truyền cảm hứng và thúc đẩy sự thành công của học sinh bằng cách tạo cơ hội cho tất cả học sinh tham gia vào các chương trình giáo dục chất lượng cao bao gồm:

- xếp vào lớp thích hợp;
- việc giảng dạy, giáo trình và tài liệu chú trọng vào học sinh, phù hợp với mức phát triển; được phối hợp giữa

các lớp và được liên kết với các tiêu chuẩn nội dung của California;

- môi trường học tập an toàn, bồi dưỡng, tôn trọng và ít hạn chế nhất; và
- cộng tác với tất cả các thành viên trong nhóm giáo dục để tập trung vào việc học của học sinh.

Số lượng học sinh theo khối lớp (Năm học 2019-2020)

Khối lớp	Số lượng học sinh
Mẫu giáo	61
Lớp 1	88
Lớp 2	58
Lớp 3	73
Lớp 4	57
Lớp 5	49
Lớp 6	71
Lớp 7	64
Lớp 8	91
Lớp 9	53
Lớp 10	68
Lớp 11	61
Lớp 12	316
Tổng số học sinh	1.110

Số lượng học sinh theo thể loại nhóm (Năm học 2019-2020)

Nhóm học sinh	Tỷ lệ học sinh
Người da đen hoặc người Mỹ gốc Phi	4,6
Người Mỹ da đỏ hoặc thổ dân Alaska	0,2
Người Châu Á	30,1
Người Phi-líp-pin	5,6
Người Tây Ban Nha hoặc Mỹ La-tin	41,8
Người Hawaii bản địa hoặc người Đảo Thái Bình Dương	0,5
Người da trắng	16,2
Người lai hai hoặc đa chủng tộc	0,5
Khó khăn về kinh tế xã hội	47,2
Học sinh chưa thạo tiếng Anh	41,5
Học sinh khuyết tật	94,9
Thanh thiếu niên trong chương trình Foster Youth	1,2
Vô gia cư	0,5

A. Điều kiện học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp các thông tin sau liên quan đến mức độ ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản (Ưu tiên 1):

- Mức độ mà giáo viên được phân công phù hợp và có đầy đủ chứng chỉ về môn học dành cho học sinh mà họ giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường bảo trì tốt

Chứng chỉ của giáo viên

Giáo viên	Trường học 2018-19	Trường học 2019-20	Trường học 2020-21	Học khu 2020-21
Có đầy đủ chứng chỉ	164	140,5	137	198
Không có đầy đủ chứng chỉ	16	12	5	7
Dạy các môn không thuộc sở trường (với đầy đủ chứng chỉ)	0	0	0	0

Bổ nhiệm sai giáo viên và các chức vị giáo viên bị bỏ trống

Chỉ số	2018-19	2019-20	2020-21
Bổ nhiệm sai giáo viên dạy học sinh chưa thạo tiếng Anh	0	0	0
Tổng số lần bổ nhiệm sai chức vị cho giáo viên*	0	0	0
Các chức vị giáo viên bị bỏ trống	6	2	0

Lưu ý: "Bổ nhiệm sai" là số lượng chức vị được giữ bởi những giáo viên không được ủy quyền hợp pháp để giảng dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

*Tổng số trường hợp bổ nhiệm sai giáo viên bao gồm số lượng trường hợp bổ nhiệm sai giáo viên cho học sinh chưa thạo tiếng Anh.

Chất lượng, Sự lưu hành, Tính sẵn có của Sách giáo khoa và Tài liệu Giảng dạy khác (Năm học 2020-2021)

Năm và tháng mà dữ liệu được thu thập: Tháng 12 năm 2020

Các Trường của Tòa án Santa Clara County Court School sử dụng chương trình giảng dạy trực tuyến Edgenuity như một phần bổ sung cho sách giáo khoa đã được chấp thuận để dùng. Edgenuity tạo cơ hội cho việc kết hợp hai thể loại chương trình học (tại trường và từ xa) và việc học từ xa. Chương trình này dựa trên các tiêu chuẩn để cung cấp một chương trình giảng dạy toàn diện cho tất cả học sinh.

Môn	Sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy khác/năm được chọn	Theo lần được chọn mới nhất?	Tỷ lệ học sinh thiếu sách để dùng riêng
Độc/Ngữ văn	Các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy được chính phủ Tiểu bang phê duyệt đã được chọn dựa trên khả năng học tập, xử lý và thể chất của mỗi học sinh và được hướng dẫn bởi Kế hoạch Giáo dục Cá nhân hóa (IEP). Học sinh nhận được sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy hiện tại, bao gồm Unique n2y, Odysseyware, Learning A-Z, IXL Learning, STAR và Links trong mỗi lĩnh vực chính của giáo trình. Học sinh thuộc chương trình tại các địa điểm của học khu sử dụng cùng sách giáo khoa mà các học sinh đồng lứa không khuyết tật đang sử dụng. Trong trường hợp trình độ hoạt động của học sinh hạn chế khả năng sử dụng	Đúng	0%

	sách giáo khoa, các nhân viên sẽ sử dụng các công cụ thích ứng như chương trình máy tính, thiết bị Giao tiếp Thay thế/Tăng cường (AAC) hoặc sách giao tiếp để giúp học sinh tiếp thu chương trình chính. Học sinh có nhu cầu về thị giác, thính giác hoặc cơ xương cũng nhận được các tài liệu bổ sung thông qua Chương trình cho Học sinh có Khuyết tật hiếm ở California. Học sinh theo học các chương trình giáo dục đặc biệt trong các Trường Thay thế "Alternative School" được dạy cùng giáo trình do Hội đồng Quản trị SCCOE chấp thuận như tất cả học sinh khác trong các Trường Thay thế.		
Toán	Unique n2y, IXL Learning	Đúng	0%
Khoa học	Unique n2y, Learning A-Z	Đúng	0%
Lịch sử-Khoa học Xã hội	Unique n2y, IXL Learning	Đúng	0%
Ngoại ngữ	Học sinh sử dụng chương trình học tập trên các trang mạng chủ.	Đúng	0%
Sức khỏe	Sexuality for All Abilities	Đúng	0%
Nghệ thuật tạo hình và biểu diễn	Học sinh sử dụng chương trình học tập trên các trang mạng chủ.	Đúng	0%
Thiết bị Phòng thí nghiệm Khoa học (lớp 9-12)	Có thiết bị thí nghiệm trong các phòng học giáo dục phổ thông và giáo dục đặc biệt.	Đúng	0%

Lưu ý: Các ô "Không có" không cần dữ liệu.

Tình trạng Cơ sở vật chất và Cải tiến được dự kiến cho trường học

Bộ Giáo dục Đặc biệt SCCOE và các học khu tổ chức các chương trình/lớp học trong khuôn viên của họ, làm việc cùng nhau để thiết lập các chương trình mới khi cần thiết để đáp ứng các mục tiêu IEP khác nhau của học sinh trong toàn quận. Học khu chủ chịu trách nhiệm về việc sửa chữa, bảo trì, kế hoạch thảm họa và các dịch vụ trông coi như được mô tả trong hợp đồng "Chính sách Nhà ở dành cho Giáo dục Đặc biệt của SCCOE". Đối với các chương trình do SCCOE điều hành không nằm trên các địa điểm của học khu, các hiệu trưởng của phòng giáo dục sẽ giám sát các cơ sở vật chất, các quy trình xử lý thảm họa, các dịch vụ bảo trì và trông coi thông qua Bộ Cơ sở vật chất của SCCOE.

Tình trạng Cơ sở vật chất của Trường - Kết quả Kiểm tra và Đánh giá

Có 4 cấp độ xác định các mối nguy hại cho an toàn: 1) kiểm tra đặc biệt do nhân viên khởi xướng, 2) kiểm tra liên tục, không chính thức kết hợp với các công việc thông thường, 3) kiểm tra các địa điểm mới vào ban đầu và 4) kiểm tra an toàn chính thức hàng năm đối với tất cả các địa điểm. Các Mẫu Đơn Khiếu Nại Thống Nhất được dán tại mỗi lớp học của mỗi địa điểm (mẫu đơn tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Việt).

Việc kiểm tra an toàn hàng năm được thực hiện cho tất cả các lớp học và địa điểm. "Danh sách Đánh dấu các mục Kiểm tra An toàn Hàng năm" bao gồm cả các đặc tính thể chất cũng như cách làm việc của nhân viên trường học và văn phòng. Các sửa chữa cần thiết đã được ghi chú trong biểu mẫu "Xử lý các Nguy hiểm trong cuộc Kiểm tra An toàn Hàng năm" và trách nhiệm sửa chữa được giao cho học khu chủ hoặc SCCOE. Vui lòng liên lạc với Giám đốc Giáo dục Đặc biệt để biết thêm thông tin.

Tình trạng sửa chữa tốt của cơ sở trường học

Sử dụng dữ liệu FIT được thu thập gần đây nhất (hoặc tương đương), cung cấp những điều sau:

- Xác định tình trạng sửa chữa cho các hệ thống được liệt kê
- Mô tả việc bảo trì cần thiết để đảm bảo việc sửa chữa tốt
- Năm và tháng mà dữ liệu được thu thập
- Đánh giá mỗi hệ thống được kiểm tra
- Đánh giá tổng thể

Năm và tháng của báo cáo FIT gần đây nhất: Tháng 9 năm 2019

Hệ thống được kiểm tra	Đánh giá	Sửa chữa cần thiết và Hành động được thực hiện hoặc được lên kế hoạch
Hệ thống: Rò rỉ khí, Cơ khí/HVAC, Hệ thống thoát nước	Tốt	
Nội thất: Bề mặt nội thất	Tốt	
Sạch sẽ: Sạch sẽ tổng thể, Côn trùng/chuột bọ phá hoại	Tốt	
Điện: Hệ thống điện	Tốt	
Phòng vệ sinh/Máy phun nước uống: Phòng vệ sinh, bồn rửa/Máy phun nước	Tốt	
An toàn: An toàn cháy nổ, Vật liệu nguy hiểm	Tốt	
Cấu trúc: thiệt hại về cấu trúc, mái nhà	Tốt	
Bên ngoài: Sân chơi / Sân trường, Cửa sổ / Cửa ra vào / Cổng / Hàng rào	Tốt	
Đánh giá tổng thể	Tốt	

B. Kết quả của học sinh

Ưu tiên của Tiểu bang: Thành tích Học sinh

SARC cung cấp các thông tin sau liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Sự tham gia của học sinh (Ưu tiên 4):

- **Đánh giá toàn tiểu bang** (ví dụ: Hệ thống Đánh giá Thành tích và Tiến bộ của Học sinh [CAASPP] của California, bao gồm các bài thi tổng kết Smarter Balanced Summative Assessment dành cho học sinh trong giáo dục phổ thông và bài thi thay thế California Alternate Assessment [CAA] cho môn Anh văn/Đọc viết tiếng Anh [ELA] và toán học cho lớp ba đến lớp tám và lớp mười một. Chỉ những học sinh đủ điều kiện mới có thể lấy bài thi CAA. Các phần trong bài thi CAA phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích thay thế, được liên kết với Tiêu chuẩn Common Core của Tiểu bang [CCSS] dành cho học sinh có khuyết tật về nhận thức ở mức nghiêm trọng nhất); và
- Tỷ lệ học sinh đã hoàn thành các môn học đáp ứng yêu cầu vào hệ thống trường Đại học California University of California và California State University, hoặc các trình tự hoặc chương trình giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp.

Kết quả Kỳ thi CAASPP về ELA và Toán cho Tất cả Học sinh Từ Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một

Tỷ lệ Học sinh Đạt hoặc Vượt Tiêu chuẩn Tiểu bang

Môn	Trường học 2018-19	Trường học 2019-20	Học khu 2018-19	Học khu 2019-20	Tiểu bang 2018-19	Tiểu bang 2019-20
Anh văn/Đọc viết (lớp 3-8 và 11)	8	Không có	55	Không có	50	Không có
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	2	Không có	53	Không có	39	Không có

Lưu ý: Các ô "Không có" không cần dữ liệu.

Lưu ý: Dữ liệu năm học 2019-2020 không có sẵn. Do đại dịch COVID-19, Lệnh điều hành N-30-20 đã được ban hành để miễn quy định thi toàn tiểu bang cho năm học 2019-2020.

Lưu ý: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh lấy bài thi là mười hoặc ít hơn, vì số học sinh trong danh mục này quá nhỏ so với độ chính xác của thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Lưu ý: Kết quả bài thi ELA và toán bao gồm bài thi tổng kết Smarter Balanced Summative Assessment và CAA. Cột "Tỷ lệ đã đạt hoặc vượt trội" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt tiêu chuẩn trong kỳ thi tổng kết Smarter Balanced Summative Assessment cộng với tổng số học sinh đạt tiêu chuẩn (tức là đạt được Trình độ 3/Level 3-Alternate) trong kỳ thi CAA chia cho tổng số học sinh đã tham gia cả hai kỳ thi.

Kết quả kỳ thi CAASPP trong môn ELA tính theo Nhóm Học sinh

Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm học 2019-2020)

Nhóm học sinh	Tổng số học sinh	Số lượng lấy bài thi	Tỷ lệ lấy bài thi	Tỷ lệ không lấy bài thi	Tỷ lệ đạt hoặc vượt trội
Tất cả học sinh	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Nam	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Nữ	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Người da đen hoặc người Mỹ gốc Phi	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Người Mỹ da đỏ hoặc thổ dân Alaska	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Người Châu Á	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Người Phi-líp-pin	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Người Tây Ban Nha hoặc Mỹ La-tin	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Người Hawaii bản địa/Đảo Thái Bình Dương	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Người da trắng	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Nhóm học sinh	Tổng số học sinh	Số lượng lấy bài thi	Tỷ lệ lấy bài thi	Tỷ lệ không lấy bài thi	Tỷ lệ đạt hoặc vượt trội
Người lai hai hoặc đa chủng tộc	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Khó khăn về kinh tế xã hội	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Học sinh chưa thạo tiếng Anh	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Học sinh khuyết tật	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Học sinh nhận Dịch vụ Migrant Education	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Thanh thiếu niên trong chương trình Foster Youth	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Vô gia cư	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Lưu ý: Các ô "Không có" không cần dữ liệu.

Lưu ý: Dữ liệu năm học 2019-2020 không có sẵn. Do đại dịch COVID-19, Lệnh điều hành N-30-20 đã được ban hành để miễn quy định thi toàn tiểu bang cho năm học 2019-2020.

Kết quả kỳ thi CAASPP trong môn Toán tính theo Nhóm Học sinh Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm học 2019-2020)

Nhóm học sinh	Tổng số học sinh	Số lượng lấy bài thi	Tỷ lệ lấy bài thi	Tỷ lệ không lấy bài thi	Tỷ lệ đạt hoặc vượt trội
Tất cả học sinh	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Nam	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Nữ	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Người da đen hoặc người Mỹ gốc Phi	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Người Mỹ da đỏ hoặc thổ dân Alaska	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Người Châu Á	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Người Phi-líp-pin	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Người Tây Ban Nha hoặc Mỹ La-tin	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Người Hawaii bản địa/Đảo Thái Bình Dương	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Người da trắng	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Người lai hai hoặc đa chủng tộc	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Khó khăn về kinh tế xã hội	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Học sinh chưa thạo tiếng Anh	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Học sinh khuyết tật	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Học sinh nhận Dịch vụ Migrant Education	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Thanh thiếu niên trong chương trình Foster Youth	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Vô gia cư	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Lưu ý: Các ô "Không có" không cần dữ liệu.

Lưu ý: Dữ liệu năm học 2019-2020 không có sẵn. Do đại dịch COVID-19, Lệnh điều hành N-30-20 đã được ban hành để miễn quy định thi toàn tiểu bang cho năm học 2019-2020.

**Kết quả kỳ thi CAASPP về Khoa học cho Tất cả Học sinh Lớp Năm, Lớp Tám và Trung học phổ thông
Tỷ lệ Học sinh Đạt hoặc Vượt Tiêu chuẩn Tiểu bang**

Môn	Trường học 2018-19	Trường học 2019-20	Học khu 2018-19	Học khu 2019-20	Tiểu bang 2018-19	Tiểu bang 2019-20
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và trung học phổ thông)	4	Không có	37	Không có	30	Không có

Lưu ý: Các ô "Không có" không cần dữ liệu.

Lưu ý: Dữ liệu năm học 2019-2020 không có sẵn. Do đại dịch COVID-19, Lệnh điều hành N-30-20 đã được ban hành để miễn quy định thi toàn tiểu bang cho năm học 2019-2020.

Lưu ý: Bài thi Khoa học California (CAST) mới được đưa ra lần đầu tiên vào năm học 2018-2019.

**Kết quả kỳ thi CAASPP trong môn Khoa học tính theo Nhóm Học sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm học 2019-2020)**

Nhóm học sinh	Tổng số học sinh	Số lượng lấy bài thi	Tỷ lệ lấy bài thi	Tỷ lệ không lấy bài thi	Tỷ lệ đạt hoặc vượt trội
Tất cả học sinh	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Nam	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Nữ	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Người da đen hoặc người Mỹ gốc Phi	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Người Mỹ da đỏ hoặc thổ dân Alaska	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Người Châu Á	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Người Phi-líp-pin	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Người Tây Ban Nha hoặc Mỹ La-tin	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Người Hawaii bản địa/Đảo Thái Bình Dương	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Người da trắng	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Người lai hai hoặc đa chủng tộc	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Khó khăn về kinh tế xã hội	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Học sinh chưa thạo tiếng Anh	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Học sinh khuyết tật	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Học sinh nhận Dịch vụ Migrant Education	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Thanh thiếu niên trong chương trình Foster Youth	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Vô gia cư	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Lưu ý: Các ô "Không có" không cần dữ liệu.

Lưu ý: Dữ liệu năm học 2019-2020 không có sẵn. Do đại dịch COVID-19, Lệnh điều hành N-30-20 đã được ban hành để miễn quy định thi toàn tiểu bang cho năm học 2019-2020.

Các Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (Năm học 2019-2020)

Tất cả học sinh giáo dục đặc biệt, từ 16 đến 22 tuổi, có một kế hoạch chuyển tiếp như một phần của bản IEP. Kế hoạch chuyển tiếp đề cập đến những cách tốt nhất để học sinh gia nhập lực lượng lao động và được phát triển và xem duyệt hàng năm bởi nhóm IEP. Học sinh trung học cơ sở và gia đình của các em sẽ xem xét kế hoạch chuyển tiếp và các lựa chọn về chương trình trong tương lai. Các chương trình lớp học ban ngày đặc biệt của trường trung học phổ thông sẽ tập trung

vào việc tìm hiểu nghề nghiệp, học tập về dịch vụ, các dự án tại trường học và huấn luyện về kỹ năng sống độc lập. Học sinh rời khỏi chương trình trung học sẽ được chuẩn bị nhiều hơn để tham gia thành công vào chương trình giáo dục Sau Trung học. Chương trình Workability I Program (WAI) sẽ sắp xếp chỗ làm và hỗ trợ học sinh bị khuyết tật nặng hơn sau Trung học từ 18 đến 22 tuổi. Chương trình này đang mở rộng để đáp ứng nhu cầu của các học khu trong quận đang không có chương trình sau lớp 12. Học sinh sẽ phát triển một danh mục Chuyển tiếp, là một bản tóm tắt bằng hình ảnh và văn bản về các hoạt động hướng nghiệp, giải trí và sống độc lập. Danh mục của học sinh cũng bao gồm sơ yếu lý lịch, các công việc đã làm, trang trình bày bằng khen/giải thưởng và thư giới thiệu. Những học sinh có khả năng tham gia các lớp học được tổ chức tại Silicon Valley Career Technical Education được khuyến khích tham gia như một phần của kế hoạch tốt nghiệp trung học phổ thông bốn năm.

Tham gia Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE) (Năm học 2019-2020)

Phương pháp đo lường	Tham gia Chương trình CTE
Số học sinh tham gia CTE	5
Tỷ lệ học sinh sinh hoàn thành Chương trình CTE và lãnh Bằng Tốt nghiệp Trung học	100%
Tỷ lệ các môn học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc khớp nối giữa trường học và các tổ chức giáo dục sau trung học	100%

Các môn học hội đủ điều kiện để được chấp nhận vào trường Đại học California (UC) và/hoặc Đại học Tiểu bang California (CSU)

Đo lường các môn học theo hệ thống UC/CSU	Tỷ lệ
Học sinh đã đăng ký các môn học cần thiết để được vào UC/CSU trong năm học 2019-20	0
Học sinh tốt nghiệp đã hoàn thành tất cả các môn học cần thiết để vào UC/CSU trong năm học 2018-19	0

Mức độ ưu tiên của Tiểu bang: Các kết quả khác của học sinh

SARC cung cấp các thông tin sau liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Các kết quả khác của học sinh (Ưu tiên 8):

- Kết quả của học sinh trong các môn giáo dục thể chất.

Kết quả kỳ thi Môn Thể chất California (Năm học 2019-2020)

Khối lớp	Tỷ lệ học sinh đạt được bốn trong sáu tiêu chuẩn về thể chất	Tỷ lệ học sinh đạt được năm trong sáu tiêu chuẩn về thể chất	Tỷ lệ học sinh đạt được sáu trong sáu tiêu chuẩn về thể chất
5	Không có	Không có	Không có
7	Không có	Không có	Không có
9	Không có	Không có	Không có

Lưu ý: Các ô "Không có" không cần dữ liệu.

Lưu ý: Dữ liệu năm học 2019-2020 không có sẵn. Do đại dịch COVID-19, Lệnh hành pháp N-56-20 đã được ban hành để miễn yêu cầu thực hiện kỳ thi thành tích thể dục cho năm học 2019-2020.

C. Tham gia

Mức độ ưu tiên của tiểu bang: Sự tham gia của phụ huynh

SARC cung cấp thông tin sau liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Sự tham gia của phụ huynh (Ưu tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu để có ý kiến của phụ huynh trong việc đưa ra các quyết định cho học khu và mỗi trường

Cơ hội cho phụ huynh tham gia (Năm học 2020-2021)

Phụ huynh tham gia vào việc giáo dục con cái của họ thông qua quá trình Chương trình Giáo dục Cá nhân hóa (IEP). Với tư cách là thành viên nhóm IEP, mỗi phụ huynh/người giám hộ tham gia vào việc phát triển các mục tiêu hàng năm về học tập, hành vi và xã hội/tình cảm cho con họ. Phụ huynh cũng nhận được thông tin hàng quý về tiến độ trong mục tiêu của con họ cùng lúc với các học sinh không khuyết tật. Phụ huynh được mời và khuyến khích liên lạc với giáo viên của họ thường xuyên, đặc biệt là về những mối quan tâm hoặc thông tin có thể cần thiết cho sự thành công chung của con họ. Nhân viên chương trình sử dụng nhiều chiến lược hợp tác khác nhau để giúp phụ huynh và gia đình tích cực tham gia vào việc lập kế hoạch chuyển tiếp của học sinh. Điều này bao gồm việc chuyển đổi từ chương trình này sang chương trình khác (ví dụ: Vườn trẻ sang Tiểu học) hoặc đội ngũ lao động. Phụ huynh và nhân viên làm việc cùng nhau để thực hiện các thay đổi diễn ra liền mạch nhất ở mức có thể cho học sinh. Phụ huynh được khuyến khích tham gia vào việc giáo dục con em bằng cách tham dự các sự kiện do trường tài trợ, hội thảo có sự tham gia của phụ huynh, sự kiện tham quan trường học, các sự kiện ngày lễ và các ngày sinh hoạt/dành về chủ đề toàn trường.

Phụ huynh của học sinh trong các chương trình Giáo dục Đặc biệt của SCCOE được mời tham dự các Ủy ban Cố vấn Cộng đồng (CAC) tại khu vực của họ. CAC là một nhóm phụ huynh, quản trị viên và các nhà giáo dục đặc biệt được tổ chức bởi SELPAs (Khu vực quy hoạch địa phương dành cho giáo dục đặc biệt "Special Education Local Planning Areas"). CAC làm việc để báo cho phụ huynh về các vấn đề giáo dục đặc biệt và thông tin thông qua các hội thảo và bản tin. Phụ huynh cũng được mời tham gia vào Hội đồng Nhà trường của Giáo dục Đặc biệt, họp hàng quý, để giám sát Kế hoạch Giáo dục Địa phương của Bộ và các mục tiêu chương trình Title I, cũng như cung cấp phản hồi về cách có thể cải thiện các dịch vụ. Ngoài ra, một cuộc khảo sát Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) được chuyển đến tất cả phụ huynh của học sinh SCCOE để yêu cầu đóng góp ý kiến và các hành động cụ thể mà SCCOE sẽ thực hiện để đạt được tầm nhìn và mục tiêu.

Trong nỗ lực gia tăng kết quả học tập tốt cho học sinh, Bộ Giáo dục Đặc biệt SCCOE hỗ trợ sự tham gia của phụ huynh bằng cách tạo điều kiện cho các cơ hội tham gia trong suốt năm học, bao gồm các cuộc họp và hội thảo thông qua Parent Institute. Các dịch vụ này được cung cấp để tăng cường giao tiếp giữa Bộ/trường học và gia đình. Parent Institute bao gồm các buổi hội thảo để hỗ trợ các gia đình hiểu rõ hơn về các nguồn thông tin và hỗ trợ dành cho học sinh có nhu cầu về giáo dục và/hoặc xã hội/tình cảm.

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự tham gia của học sinh

SARC cung cấp các thông tin sau liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Sự tham gia của học sinh (Ưu tiên 5):

- Tỷ lệ trẻ em cấp trung học phổ thông bỏ học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông.

Tỷ lệ bỏ học và tỷ lệ tốt nghiệp (Tỷ lệ của nhóm học bốn năm)

Chỉ số	Trường học 2016-17	Trường học 2017-18	Trường học 2018-19	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Tỷ lệ bỏ học	20,3	90,1	23,8	27,1	49,3	21,2	9,1	9,6	9
Tỷ lệ Tốt nghiệp	0	0	0	45,8	45,3	47,6	82,7	83	84,5

Ưu tiên của Tiểu bang: Hoàn cảnh trong Trường học

SARC cung cấp những thông tin sau liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Hoàn cảnh trong Trường học (Ưu tiên 6):

- Tỷ lệ đình chỉ học sinh;
- Tỷ lệ trực xuất học sinh; và
- Các đo lường khác của địa phương về ý thức an toàn.

Đình chỉ học tập và Trực xuất ra khỏi trường

(dữ liệu được thu thập từ tháng 7 đến tháng 6, tương ứng cho nguyên năm học)

Tỷ lệ	Trường học 2017-18	Trường học 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Đình chỉ học tập	3,4	4,0	2,9	2,3	3,5	3,5
Trực xuất ra khỏi trường học	0,0	0,0	0,0	0,0	0,1	0,1

Số học sinh bị đình chỉ học tập và trực xuất trong năm học 2019-2020

(dữ liệu được thu thập từ tháng 7 đến tháng 2, một phần năm học do đại dịch COVID-19)

Tỷ lệ	Trường học 2019-20	Học khu 2019-20	Tiểu bang 2019-20
Đình chỉ học tập	0,02	0,02	Không có
Trực xuất ra khỏi trường học	0,0	0,0	Không có

Lưu ý: Dữ liệu tỷ lệ học sinh bị đình chỉ và trực xuất trong năm học 2019-2020 không thể được so sánh với dữ liệu của năm trước vì năm học 2019-2020 là năm học không đầy đủ do cuộc khủng hoảng COVID-19. Do đó, sẽ không phù hợp nếu so sánh tỷ lệ học sinh bị đình chỉ và trực xuất trong năm học 2019-2020 với với các năm trước.

Kế hoạch về An toàn cho Trường học (Năm học 2020-2021)

31 học khu của Hạt Santa Clara cam kết cung cấp các dịch vụ giáo dục đặc biệt cho tất cả học sinh khuyết tật trong môi trường ít hạn chế nhất. Phần lớn các chương trình/lớp học do Bộ Giáo dục Đặc biệt SCCOE điều hành đều tọa lạc tại trường của học khu để học sinh nhận được các dịch vụ được chỉ định trong IEP trong các lớp học gần nhà ở phạm vi có thể nhất. Các học khu và SCCOE làm việc chặt chẽ để đảm bảo rằng các lớp học được an toàn, sạch sẽ và tạo sự tương tác với các bạn không khuyết tật. Tất cả các nhân viên của chương trình được đào tạo chuyên biệt về các hướng dẫn và quy trình giữa an toàn, thủ tục cho lúc có thảm họa, biện pháp phòng ngừa phổ biến và các quy trình chăm sóc sức khỏe chuyên biệt có trong IEP của học sinh. SCCOE đã phát triển và thực hiện Kế hoạch Chuẩn bị cho Trường học Khẩn cấp để xúc tiến việc liên lạc, để thực hiện các phản ứng thích hợp và phân định trách nhiệm (www.sccoe.org) trong tình huống khẩn cấp. Phó Tổng giám đốc Dịch vụ Giáo dục là Viên chức Liên lạc của các trường bên ngoài. Trong trường hợp khẩn cấp, các trường có kế hoạch tiếp tục các quy trình chăm sóc sức khỏe chuyên biệt và chăm sóc học sinh cho đến khi các dịch vụ đưa đón có thể được thu xếp an toàn để học sinh trở về nhà của các em. Bộ điều cập nhật "Kế hoạch toàn diện về An toàn cho Trường học cho Giáo dục Đặc biệt" mỗi năm. Kể từ khi COVID-19 xảy ra, tất cả nhân viên đã được đào tạo liên tục về các quy trình giữ an toàn và sức khỏe.

D. Thông tin SARC khác

Thông tin trong phần này bắt buộc phải có trong SARC nhưng không được đưa vào các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Quy mô lớp học trung bình và phân bố quy mô lớp học (Tiểu học)

Khối lớp	2017-18 Quy mô lớp học trung bình	2017-18 Số lượng các lớp học* có 1-20 em	2017-18 Số lượng các lớp học* có 21-32	2017-18 Số lượng các lớp học* có 33+	2018-19 Quy mô lớp học trung bình	2018-19 Số lượng các lớp học* có 1-20	2018-19 Số lượng các lớp học* có 21-32	2018-19 Số lượng các lớp học* có 33	2019-20 Quy mô lớp học trung bình	2019-20 Số lượng các lớp học* có 1-20	2019-20 Số lượng các lớp học* có 21-32	2019-20 Số lượng các lớp học* có 33+
Mẫu giáo	7	15			7	19			1		1	
2					7	4						
3	7	4			5	2						
4	1	1			3	1			1	1		
5	9	7			7	15						
6	6	6			5	4			3	20		
Lớp khác**	7	28			7	20			7	62		

*Số lượng lớp cho biết có bao nhiêu lớp rơi vào mỗi quy mô lớp (tổng số học sinh cho mỗi lớp).

**Mục "Lớp khác" là cho lớp dạy nhiều khối lớp

Quy mô lớp học trung bình và phân bố quy mô lớp học (Trung học cơ sở)

Môn	2017-18 Quy mô lớp học trung bình	2017-18 Số lượng các lớp học* có 1-20 em	2017-18 Số lượng các lớp học* có 21-32	2017-18 Số lượng các lớp học* có 33+	2018-19 Quy mô lớp học trung bình	2018-19 Số lượng các lớp học* có 1-20	2018-19 Số lượng các lớp học* có 21-32	2018-19 Số lượng các lớp học* có 33	2019-20 Quy mô lớp học trung bình	2019-20 Số lượng các lớp học* có 1-20	2019-20 Số lượng các lớp học* có 21-32	2019-20 Số lượng các lớp học* có 33+
Tiếng Anh												
Ngữ văn												
Toán												
Khoa học												
Khoa học xã hội												

*Số lượng lớp cho biết có bao nhiêu lớp rơi vào mỗi quy mô lớp (tổng số học sinh cho mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo môn học hơn là khối lớp.

Tỷ lệ học sinh cho mỗi Nhà cố vấn Học sinh (Năm học 2019-2020)

Chức danh	Tỷ lệ
Nhà Cố vấn Học sinh*	0

*Một Full-time Equivalent (FTE) là một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể tương đương cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50% toàn thời gian.

Nhân viên Dịch vụ Hỗ trợ Học sinh (Năm học 2019-2020)

Chức danh	Số FTE* được chỉ định cho trường học
Nhà Cố vấn Học sinh (về Học thuật, Xã hội/Hành vi hoặc Phát triển Nghề nghiệp)	3
Giáo viên Tài liệu Thư viện (Thủ thư)	
Nhân viên Dịch vụ Thư viện (Bán chuyên nghiệp)	
Nhà tâm lý học	5
Nhân viên Xã hội	
Y tá	16,2
Chuyên gia dạy nói/ngôn ngữ/thính giác	35,8
Chuyên gia Hỗ trợ (không giảng dạy)	3,8
Nhân viên khác	25,6

*Một Full-time Equivalent (FTE) là một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể tương đương cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50% toàn thời gian.

Chi phí cho mỗi học sinh và lương giáo viên của trường (Năm tài chính 2018-2019)

Cấp	Tổng chi phí cho mỗi học sinh	Chi phí cho mỗi học sinh (Hạn chế)	Chi phí cho mỗi học sinh (Không hạn chế)	Mức lương trung bình của giáo viên
Trường học	\$90.340,00	\$89.702,00	\$626,00	\$110.309,00
Học khu	Không có	Không có	\$ 6018,51	\$ 95.977,00
Phần trăm chênh lệch - Trường và Học khu	Không có	Không có	-162,3	13,9
Tiểu bang	Không có	Không có	\$ 7.750,00	\$ 82.746
Phần trăm Chênh lệch - Trường học và Tiểu bang	Không có	Không có	-170,1	28,6

Lưu ý: Các ô "Không có" không cần dữ liệu.

Các loại dịch vụ được tài trợ (Năm tài chính 2019-2020)

Chương trình Early Start: Sơ sinh đến 36 tháng

Chương trình Early Start cung cấp các dịch vụ đánh giá phối hợp và can thiệp đầu đời cho trẻ em có các tình trạng sức khỏe đầy rủi ro, hoặc có nguy cơ hay có biểu hiện chậm phát triển. Đây là sự hợp tác với Trung tâm Khu vực San Andreas Regional Center.

Vườn trẻ: 3-5 tuổi

Khi được 3 tuổi, học sinh chuyển tiếp vào chương trình vườn trẻ và một số trẻ em trở về học khu chính thức của các em. SCCOE tiếp tục cung cấp các dịch vụ cho học sinh 3-5 tuổi theo IEP của các em.

Từ 6 đến 17 tuổi

SCCOE tiếp tục cung cấp các dịch vụ cho học sinh 6-17 tuổi theo IEP của các em ở một trong các chương trình mà SCCOE cung cấp (cho Người bị Điếc/Khiếm thính, Khiếm khuyết về Cơ xương, Rối loạn Phổ Tự kỷ, Khiếm thị, Rối loạn về Cảm xúc, Bệnh tật yếu ớt, và Tật nguyền).

Sau lớp 12: 18 đến 22 tuổi

Sau năm cuối, học sinh có thể tham gia vào các chương trình đại học, cộng đồng và làm việc. Chương trình Workability I Program I (WAI) dàn xếp nơi làm việc và hỗ trợ tại nơi làm việc cho các học sinh bị khuyết tật nặng hơn từ 18 đến 22 tuổi

sau lớp 12. Chương trình này đang mở rộng để đáp ứng nhu cầu của các học khu trong quận không cung cấp các chương trình sau lớp 12

Học sinh chưa thạo tiếng Anh: lớp Mẫu giáo "K" - lớp 12

Tất cả các giáo viên đều được đào tạo để cung cấp chương trình Phát triển Anh ngữ để hỗ trợ học sinh trong chương trình giáo dục đặc biệt không thạo tiếng Anh.

Lương Giáo viên và Nhân viên Hành chính (Năm tài chính 2018-2019)

Thành phần	Lương tại Học khu	Lương trung bình toàn tiểu bang cho các Học khu trong cùng thành phần
Lương giáo viên mới bắt đầu	\$ 60.288,00	Không có
Lương giáo viên tầm trung	\$ 87.957,00	Không có
Lương giáo viên cao nhất	\$ 115.986,00	Không có
Lương Hiệu trưởng trung bình (Tiểu học)	Không có	Không có
Lương Hiệu trưởng trung bình (Trung học cơ sở)	Không có	Không có
Lương Hiệu trưởng trung bình (Trung học phổ thông)	\$ 134.325,00	Không có
Lương Giám đốc Học khu	\$ 326.859,64	Không có
Tỷ lệ ngân sách cho lương giáo viên	15%	Không có
Tỷ lệ ngân sách cho lương hành chính	4%	Không có

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, hãy xem trang mạng của CDE về Lương & Phúc lợi của Nhân viên có Chứng chỉ tại <https://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Môn học Cấp cao ("Advanced Placement", viết tắt là AP) (Năm học 2019-2020)

Môn	Số lượng môn học AP được cung cấp*	Tỷ lệ học sinh lấy các môn học AP
Khoa học máy tính		Không có
Tiếng Anh		Không có
Nghệ thuật tạo hình và Biểu diễn		Không có
Ngoại ngữ		Không có
Toán		Không có
Khoa học		Không có
Khoa học xã hội		Không có
Tất cả các môn học		Không có

*Khi có ít nhất một học sinh đăng ký học môn đó.

Phát triển nghề nghiệp (Ba năm gần đây nhất)

Phương pháp đo lường	2018-19	2019-20	2020-21
Số ngày học dành riêng cho việc Đào tạo Nhân viên và Cải tiến Liên tục	5	5	5

Trước khi các trường mở cửa cho kỳ học vào Mùa thu, các nhân viên có chứng chỉ trong Bộ Giáo dục Đặc biệt sẽ tham gia đầy đủ năm ngày đào tạo chuyên môn. Các khóa đào tạo được cung cấp liên quan trực tiếp đến lĩnh vực chương trình mà nhân viên được cấp chứng chỉ làm việc. Ví dụ về một số cơ hội phát triển nghề nghiệp được cung cấp bao gồm, nhưng không chỉ có những điều sau: làm việc với Học sinh chưa thạo tiếng Anh; hỗ trợ học sinh Điếc/Khiếm thính thông qua việc đào tạo về thính giác; thực hành tốt nhất để hỗ trợ học sinh khuyết tật từ trung bình đến nặng, bao gồm các chương trình dành riêng cho học sinh Tự kỷ; và các phương pháp hay nhất để khuyến khích một môi trường lớp học bình đẳng và đáp ứng có văn hóa và các phương pháp giảng dạy liên quan đến việc xây dựng mối quan hệ với học sinh và gia đình. Trong năm học 2020-2021, việc đào tạo bổ sung đã được cung cấp cho nhân viên về các thực hành tốt nhất liên quan đến chương trình dạy học từ xa và sự tham gia của học sinh.